

Số: 26 /NQ-HĐND

Quảng Trách, ngày 26 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc bổ sung vốn đầu tư công, điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 02) và thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3) nguồn vốn Ngân sách huyện quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ nguồn vượt thu ngân sách địa phương năm 2020 để cấp kinh phí cho UBND huyện Quảng Trách;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trách về việc điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 lần 1 và thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 lần 2 nguồn vốn Ngân sách huyện quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trách về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phụ vụ xây dựng nông thôn mới tại xã Cảnh Hoà sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trách về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự



án phụ vụ xây dựng nông thôn mới tại xã Quảng Tiến sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông và cầu nối xã Liên Trường qua xã Phù Hoá, huyện Quảng Trạch;

Xét Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) và thông qua Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3) nguồn vốn Ngân sách huyện quản lý; Báo cáo thẩm tra số 128/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (lần 2), với các nội dung như sau:

1. Bổ sung tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý với số vốn 33.000 triệu đồng. Tổng số vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là 1.779.336 triệu đồng.

2. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 của dự án Xây dựng hạ tầng giao thông tuyến đường từ trục N1 đến Nhà máy may An Dân tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện, với số vốn 6.400 triệu đồng, đồng thời bổ sung vào kế hoạch vốn để bố trí cho các công trình, dự án sau khi cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

3. Điều chỉnh tăng nguồn ghi thu, ghi chi từ đấu giá quyền sử dụng đất để chi đầu tư các dự án hạ tầng phát triển quỹ đất, với số vốn 49.177 triệu đồng. Nguồn ghi thu, ghi chi sau điều chỉnh là 802.926 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01, 02, 04 đính kèm)

**Điều 2.** Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý, với các nội dung như sau:

1. Số dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (lần 3) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý, gồm 10 dự án, với số vốn là: 68.080 triệu đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ không trăm tám mươi triệu đồng).

2. Phương án phân bổ chi tiết và danh mục các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (lần 3) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 đính kèm)



**Điều 3. Hội đồng nhân dân huyện giao:**

1. Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này. Hàng năm, tùy theo điều kiện thực tế về thu ngân sách, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch khóa XX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Văn phòng và các Ban thuộc Huyện ủy;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND và UBND các xã;
- Website huyện Quảng Trạch;
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đạt**



**PHỤ LỤC 01: BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 02) NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch)

ĐVT: Triệu đồng

| TT        | Nội dung                                                                                                    | Kế hoạch<br>2021 -2025 | Điều chỉnh    |          | KH nguồn<br>vốn giai đoạn<br>2021-2025 sau<br>điều chỉnh | Lý do điều chỉnh                                                                                                               |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------|----------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                             |                        | Tăng (+)      | Giảm (-) |                                                          |                                                                                                                                |
| <b>I</b>  | <b>TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG</b>                                                                           | <b>1.746.336</b>       | <b>33.000</b> | <b>0</b> | <b>1.779.336</b>                                         |                                                                                                                                |
| 1         | Vốn ngân sách tập trung                                                                                     | 114.235                |               |          | 114.235                                                  |                                                                                                                                |
| 2         | Nguồn vốn thu tiền cấp quyền sử dụng đất                                                                    | 1.547.710              |               |          | 1.547.710                                                |                                                                                                                                |
| 3         | Dự kiến nguồn vốn cấp hỗ trợ hàng năm từ ngân sách Tỉnh (các nguồn bổ sung có mục tiêu của Tỉnh)            | 84.391                 | 33.000        |          | 117.391                                                  | Theo QĐ số 3072 ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh và tỉnh bổ sung theo dự toán đầu năm                                             |
| <b>II</b> | <b>NGUỒN GHI THU - GHI CHI TỪ ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHI ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN HẠ TÀNG PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT</b> | <b>753.749</b>         | <b>49.177</b> |          | <b>802.926</b>                                           | Điều chỉnh tăng do điều chỉnh tổng mức đầu tư thực hiện các dự án; dự kiến lấy bằng 80% nguồn ngân sách huyện đầu tư các dự án |



**PHỤ LỤC 02: ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 02)**

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch)



ĐVT: Triệu đồng

| TT       | Nội dung                                                                                                                              | Kế hoạch 2021 - 2025 (thông qua tại NQ 06/NQ-HĐND ngày 20/6/2022) | Điều chỉnh     |                | Kế hoạch phân bổ vốn giai đoạn 2021 -2025 sau điều chỉnh | Ghi chú                                 |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
|          |                                                                                                                                       |                                                                   | Tăng (+)       | Giảm (-)       |                                                          |                                         |
| <b>I</b> | <b>TỔNG SỐ VỐN ĐTC PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN</b>                                                                                          | <b>1.746.336</b>                                                  | <b>154.680</b> | <b>121.680</b> | <b>1.779.336</b>                                         |                                         |
| 1        | Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản                                                                                                    | 846                                                               |                |                | 846                                                      |                                         |
| 2        | Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2021-2025                                                                         | 78.578                                                            |                |                | 78.578                                                   |                                         |
| 3        | Dự án trong giai đoạn 2021-2025                                                                                                       | 1.634.912                                                         | 139.980        | 121.680        | 1.650.712                                                |                                         |
| -        | Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 (Đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư) (lần 1) | 1.007.086                                                         |                | 24.400         | 982.686                                                  |                                         |
| +        | Xây dựng hạ tầng giao thông tuyến đường từ trực NI đến Nhà máy may Án Dân tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch                   |                                                                   |                | 6.400          |                                                          | NQ số 16 ngày 25/10/2022 của HĐND huyện |
| +        | Vốn hỗ trợ cho các xã xây dựng nông thôn mới                                                                                          |                                                                   |                | 18.000         |                                                          |                                         |
| -        | Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 (Đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư) (lần 2) | 608.272                                                           |                | 26.700         | 581.572                                                  |                                         |
| +        | Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn cho các xã đạt nông thôn mới giai đoạn 2021-2025                                                     |                                                                   |                | 14.700         |                                                          |                                         |
| +        | Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất                                                                                                   |                                                                   |                | 12.000         |                                                          |                                         |



|    |                                                                                                                                                                                                |         |        |        |  |         |                                                                         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------|--------|--|---------|-------------------------------------------------------------------------|
| -  | Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 (Đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư) (lần 3) ( bao gồm các dự án để thực hiện NTM cho các xã về đích) |         | 68.080 |        |  | 68.080  | Phụ lục 03                                                              |
| -  | Dự kiến bố trí vốn các Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 sau khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư.                                            | 19.554  | 69.400 | 70.580 |  | 18.374  | Số vốn còn lại chưa phân bổ                                             |
| -  | Chương trình, dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo                                                                                              |         | 2.500  |        |  | 2.500   |                                                                         |
| +  | Xây dựng nông thôn mới                                                                                                                                                                         |         | 1.900  |        |  | 1.900   |                                                                         |
| +  | Giảm nghèo bền vững                                                                                                                                                                            |         | 600    |        |  | 600     |                                                                         |
| 4  | Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn cho các xã đạt nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và theo đề án                                                                                                |         | 14.700 |        |  | 14.700  | Phân bổ chi tiết sau khi cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư            |
| 5  | Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất                                                                                                                                                            | 12.000  |        |        |  | 12.000  | Phân bổ chi tiết sau khi cấp có thẩm quyền quyết định                   |
| 6  | Dự phòng                                                                                                                                                                                       | 20.000  |        |        |  | 20.000  |                                                                         |
| II | CHI ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT                                                                                                                                                | 753.749 | 49.177 |        |  | 802.926 | Dự kiến lấy bằng 80% nguồn ngân sách huyện đầu tư các dự án (tại PL 04) |





**PHỤ LỤC 04:**  
**DANH MỤC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN QUÝ ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2025 THU NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐIỀU CHỈNH TĂNG VỐN ĐẦU TƯ**  
**(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trách)**

| STT | Đanh mục dự án                                                                                                         | Chủ đầu tư             | Địa điểm XD  | Thời gian thực hiện | Diện tích QH (Ha) | Diện tích thực hiện dự án (Ha) | Diện tích dự kiến đầu tư (Ha) | Đơn giá trung bình tính đầu tư tại điểm hiện tại | Chủ trương đầu tư / Quyết định đầu tư                                                          |            | Tăng (+)   | Giảm(-) | Chủ trương đầu tư / Quyết định đầu tư sau điều chỉnh |            | Dự kiến Kế hoạch bố trí vốn NSH quận                                               | Tỷ lệ điều tiết thu ngân sách giải ngân 2021-2025 (sau khi trừ CP đầu tư CSHT) |            |            | Ghi chú  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------|---------------------|-------------------|--------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|---------|------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|----------|
|     |                                                                                                                        |                        |              |                     |                   |                                |                               |                                                  | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành                                                        | Tổng số    |            |         | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành              | Tổng số    | Nhị 5 năm 2021-2025 (tính từ Nguồn chi từ - Ghi chi bên đầu giá quyền sử dụng đất) | Quyết PT đất; NS Tỉnh                                                          | NS huyện   | NS xã      |          |
| A   | B                                                                                                                      | 1                      | 2            | 3                   | 12                | 11                             |                               |                                                  | 4                                                                                              | 5          |            |         |                                                      |            |                                                                                    | 8                                                                              | 9          | 10         | 11       |
|     | TỔNG SỐ                                                                                                                |                        |              |                     |                   |                                |                               |                                                  |                                                                                                |            |            |         |                                                      |            |                                                                                    |                                                                                |            |            |          |
| I   | TRUNG TÂM HUYỆN LÝ                                                                                                     |                        |              |                     |                   |                                |                               |                                                  |                                                                                                |            |            |         |                                                      |            |                                                                                    |                                                                                |            |            |          |
| I   | Hà tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Pháp Kế xã Quảng Phương, huyện Quảng Trách (Giai đoạn I)                              | UBND huyện Quảng Trách | Quảng Phương | 2020-2024           | 35,2              | 4,9                            | 2,45                          | 4.500                                            | NQ số 05-HĐND ngày 22/7/2019 huyện Quảng Trách                                                 | 20.800.000 | 23.598.000 | 0       | 0                                                    | 44.398.000 | 44.398.000                                                                         | 8.945.000                                                                      | 80.505.000 | 0          | TTHL     |
| II  | XÃ QUẢNG ĐỒNG                                                                                                          |                        |              |                     |                   |                                |                               |                                                  |                                                                                                |            |            |         |                                                      |            |                                                                                    |                                                                                |            |            |          |
| I   | Hà tăng kỹ thuật khu Quy hoạch khu dân cư thôn Minh Sơn xã Quảng Đồng, huyện Quảng Trách (giai đoạn I)                 | UBND xã Quảng Đồng     | Quảng Đồng   | 2019-2023           | 4,9               | 2,45                           | 3.000                         | 3.000                                            | Số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện                                                   | 22.000.000 | 14.150.000 | 0       | 0                                                    | 36.150.000 | 36.150.000                                                                         | 5.150.000                                                                      | 5.150.000  | 41.200.000 | NTM 2021 |
| III | XÃ QUẢNG PHÚ                                                                                                           |                        |              |                     |                   |                                |                               |                                                  |                                                                                                |            |            |         |                                                      |            |                                                                                    |                                                                                |            |            |          |
| I   | Hà tăng kỹ thuật khu Quy hoạch khu dân cư thôn Nam Lãnh xã Quảng Phú, huyện Quảng Trách                                | UBND xã Quảng Phú      | Quảng Phú    | 2019-2024           | 4,81              | 2,405                          | 3.000                         | 3.000                                            | Số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện                                                   | 33.500.000 | 9.262.000  | 0       | 0                                                    | 42.762.000 | 42.762.000                                                                         | 15.460.000                                                                     | 11.595.000 | 11.595.000 | NTM 2015 |
| IV  | XÃ QUẢNG TÙNG                                                                                                          |                        |              |                     |                   |                                |                               |                                                  |                                                                                                |            |            |         |                                                      |            |                                                                                    |                                                                                |            |            |          |
| I   | Hà tăng khu dân cư Đồng Răng, thôn Di Lộc, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trách                                            | UBND huyện Quảng Trách | Quảng Tùng   | 2021-2023           | 3,7               | 3,7                            | 1,85                          | 5.000                                            | Số 43/NQ-HĐND ngày 02/10/2020 của HĐND huyện                                                   | 32.297.000 | 4.948.000  |         | Số 14/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện         | 37.245.000 |                                                                                    | 12.040.600                                                                     | 24.081.200 | 24.081.200 | NTM 2017 |
| V   | XÃ QUẢNG THANH                                                                                                         |                        |              |                     |                   |                                |                               |                                                  |                                                                                                |            |            |         |                                                      |            |                                                                                    |                                                                                |            |            |          |
| I   | Hà tăng kỹ thuật khu quy hoạch chi tiết khu dân cư thôn Tân An xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trách                       | UBND huyện Quảng Trách | Quảng Thanh  | 2020-2023           | 3,5               | 3,5                            | 1,75                          | 4.000                                            | NQ số 05-HĐND ngày 22/7/2019 huyện Quảng Trách; NQ số 34-HĐND ngày 22/7/2020 huyện Quảng Trách | 30.880.000 | 5.900.000  |         | Số 14/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện         | 36.780.000 |                                                                                    | 7.824.000                                                                      | 15.648.000 | 15.648.000 |          |
| 2   | Hà tăng kỹ thuật khu quy hoạch chi tiết Khu vực thuộc trung tâm xã tại thôn Phú Ninh xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trách | UBND huyện Quảng Trách | Quảng Thanh  | 2019-2024           | 1,9               | 1,9                            | 0,95                          | 4.000                                            | NQ số 05-HĐND ngày 22/7/2019 huyện Quảng Trách                                                 | 16.570.000 | 3.614.000  |         | Số 14/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện         | 20.184.000 |                                                                                    | 4.286.000                                                                      | 8.572.000  | 8.572.000  |          |

Đơn vị: 1000 đồng



**PHỤ LỤC: 03**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 03) NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch)

ĐVT: Triệu đồng

| TT  | Danh mục dự án                                                                                                              | Lĩnh vực | Địa điểm xây dựng              | Đề xuất chủ đầu tư | Dự kiến thời gian thực hiện | Quyết định đầu tư                            |                          |               | Kế hoạch 2023-2025 | Dự kiến tỷ lệ NSH bố trí (%) |               |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|---------------|--------------------|------------------------------|---------------|
|     |                                                                                                                             |          |                                |                    |                             | Quyết định chủ trương đầu tư                 | Tổng mức đầu tư          |               |                    |                              |               |
|     |                                                                                                                             |          |                                |                    |                             |                                              | Tổng số tất cả nguồn vốn | Trong đó: NSH |                    |                              | Trong đó: NSX |
|     | TỔNG CỘNG                                                                                                                   |          |                                |                    |                             | 76.160                                       | 68.080                   | 8.080         | 68.080             |                              |               |
| I   | GIÁO DỤC                                                                                                                    |          |                                |                    |                             | 40.400                                       | 32.320                   | 8.080         | 32.320             |                              |               |
| 1   | Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Mầm non Cảnh Hoá                                                                          | GD       | Cảnh Hoá                       | UBND xã Cảnh Hoá   | 2022-2024                   | Số 11/NQ-HĐND ngày 15/8/2022 của HĐND huyện  | 6.000                    | 4.800         | 1.200              | 4.800                        | 80            |
| 2   | Kè bảo vệ trường và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Trung tâm xã Cảnh Hoá                                               | GD       | Cảnh Hoá                       | UBND xã Cảnh Hoá   | 2022-2024                   | Số 11/NQ-HĐND ngày 15/8/2022 của HĐND huyện  | 4.500                    | 3.600         | 900                | 3.600                        | 80            |
| 3   | Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Tiểu học xã Cảnh Hoá                                                                      | GD       | Cảnh Hoá                       | UBND xã Cảnh Hoá   | 2022-2024                   | Số 11/NQ-HĐND ngày 15/8/2022 của HĐND huyện  | 4.500                    | 3.600         | 900                | 3.600                        | 80            |
| 4   | Xây dựng nhà lớp học 4 phòng 2 tầng và cải tạo các phòng chức năng, hạng mục phụ trợ Trường Mầm non trung tâm xã Quảng Tiến | GD       | Quảng Tiến                     | UBND xã Quảng Tiến | 2023-2025                   | Số 15/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện | 6.200                    | 4.960         | 1.240              | 4.960                        | 80            |
| 5   | Xây dựng nhà lớp học 4 phòng 2 tầng Trường Mầm non Quảng Tiến                                                               | GD       | Quảng Tiến                     | UBND xã Quảng Tiến | 2023-2025                   | Số 15/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện | 4.700                    | 3.760         | 940                | 3.760                        | 80            |
| 6   | Xây dựng bếp ăn bán trú, nhà vệ sinh giáo viên, sân trường của 2 điểm trường Văn Hà và Hà Tiến, Trường Mầm non Quảng Tiến   | GD       | Quảng Tiến                     | UBND xã Quảng Tiến | 2023-2025                   | Số 15/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện | 2.500                    | 2.000         | 500                | 2.000                        | 80            |
| 7   | Xây dựng các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Quảng Tiến tại khu vực trung tâm và khu vực lẻ                                | GD       | Quảng Tiến                     | UBND xã Quảng Tiến | 2023-2025                   | Số 15/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện | 2.500                    | 2.000         | 500                | 2.000                        | 80            |
| 8   | Xây dựng nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Quảng Tiến                                   | GD       | Quảng Tiến                     | UBND xã Quảng Tiến | 2023-2025                   | Số 15/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện | 9.500                    | 7.600         | 1.900              | 7.600                        | 80            |
| II  | QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC                                                                                                            |          |                                |                    |                             |                                              | 760                      | 760           | 0                  | 760                          |               |
| 1   | Trang trí, trưng bày phòng truyền thống Huyện uỷ Quảng Trạch                                                                | QLNN     | Huyện uỷ                       | Văn phòng HU       | 2023-2024                   |                                              | 760                      | 760           |                    | 760                          | 100           |
| III | GIAO THÔNG                                                                                                                  |          |                                |                    |                             |                                              | 35.000                   | 35.000        | 0                  | 35.000                       |               |
| 1   | Đường giao thông và cầu nối xã Liên Trường qua xã Phù Hoá, huyện Quảng Trạch                                                | GT       | Liên Trường, Cảnh Hoá, Phù Hoá | BQL Dự án ODA      | 2022-2024                   | Số 17/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện | 35.000                   | 35.000        |                    | 35.000                       | 100           |